

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày 12 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quý T, sinh ngày 01/10/1982, nơi sinh: thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khải H (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ: Trần Thị Hoa L và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quý H, sinh ngày 09/9/1987, nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quý Đ và bà Đặng Thị T; có vợ: Đỗ Thị M và 01 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/9/2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/01/1966, nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ:

Hoàng Thị H và 4 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đoàn Anh D, sinh ngày 06/4/1987, nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Phan Thị Mỹ H và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 24/12/2021 Nguyễn Quý T, Phạm Quý H và Đoàn Anh D đến nhà ở của Nguyễn Văn Đ ăn nhậu. Tại đây, sau khi ăn nhậu xong T nói với những người còn lại “Làm tý phỏm cho vui hè”, thì tất cả đều đồng ý. Trong nhà của Đ có sẵn 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, D đi mua thêm 01 bộ bài tú lơ khơ mới mang về. Sau đó cả bốn người cùng đi lên phòng ngủ ở tầng hai nhà của Đ lấy 01 cái chăn vải trải ra giữa nền nhà và bắt đầu đánh bạc. T, H, Đ và D thống nhất với nhau đánh bạc, bằng hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hình thức đánh và cách tính thắng thua như sau: Bắt đầu ván bài, người cầm cái chia cho những người chơi còn lại 9 quân bài, người cầm cái được chia 10 quân bài và đánh bài trước. Các quân bài sau khi chia còn thừa được để ở giữa sòng bài để bốc. Người cầm cái đánh ra quân bài đầu tiên, người liền kề có thể ăn quân bài đó “gọi là ăn Gà” nếu kết hợp với các quân bài trên tay tạo thành “Phỏm” tức là tập hợp 3 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp liền kề nhau hoặc 03 quân bài trở lên cùng số nhưng khác chất. Ví dụ 5,6,7 (Cùng chất cơ, rô, chuồn hoặc bích); 5,5,5; 6,6,6,6...Người chơi bị ăn Gà đầu phải trả cho người ăn 50.000 đồng; bị ăn Gà thứ 2 phải trả 100.000 đồng; bị ăn Gà thứ 3 phải trả 150.000 đồng. Nếu người chơi bị ăn “Gà” ở vòng kết thúc trước khi hạ bài thì được gọi là bị ăn “Chốt” mất 200.000 đồng. Người chơi bị ăn 3 “Gà” trong một ván bài thì bị “Đền” và phải trả cho người “Đền” tổng cộng số tiền 1.050.000 đồng. Nếu không ăn thì sẽ bốc 01 quân bài giữa sòng rồi đánh tiếp 01 quân bài. Ván đánh sẽ kết thúc khi có 01 người “Ừ” hoặc “Đền”, nếu không có người “Ừ” hoặc “Đền” thì ván bài kết thúc sau 04 vòng đánh. Trường hợp “Ừ” tức là người chơi có 09 hoặc 10 quân bài đều tạo thành “phỏm” và không có bài dư. Người “Ừ” là người thắng, những người còn lại phải chung tiền cho người “Ừ”, số tiền mỗi người phải trả là 250.000 đồng. Nếu không có người “Ừ” hoặc “Đền” thì sau khi đánh lượt cuối người chơi phải hạ tất cả các “phỏm” đã có và giữ lại các quân bài rác để tính điểm. Người nào ít điểm thì sẽ là người về nhất và cũng là người

thắng, tiếp theo là người về thứ 2, 3 và 4. Cách tính điểm của các quân bài chính là số trên quân bài đó, riêng các quân bài A, J, Q, K được tính điểm lần lượt là 1, 11, 12, 13. Nếu số điểm bằng nhau thì người hạ “phôm” sau sẽ bị xử thua. Nếu không có “phôm” nào thì gọi là “cháy” và xem như là người về thứ 4. Số tiền những người thua về thứ 2, thứ 3, thứ 4 hoặc “cháy”, phải trả cho người về thứ nhất (người thắng) lần lượt là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng hoặc 200.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình đánh bạc còn quy định mỗi ván bài dùng 02 bộ bài. 01 bộ bài để đánh ván bài và 01 bộ bài được người chơi dùng để bốc quân “Chủ” bất kì. Quân chủ được tính 200.000 đồng. Sau khi chung tiền xong thì người thắng chia bài để đánh tiếp ván mới. Để tham gia đánh bạc Nguyễn Quý T mang theo số tiền khoảng 3.000.000 đồng, Phạm Quý H mang theo số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền khoảng 5.000.000 đồng và Đoàn Anh D mang theo số tiền 6.500.000 đồng. Cả bốn người tham gia đánh bạc sát phạt nhau đến 20 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã B kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ tại chiếu bạc 16.250.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 cái chặn, bằng vải, màu xanh sọc đen, có kích thước (130x180)cm; 03 bộ bài tú lơ khơ trong đó có 02 bộ bài đã qua sử dụng, mỗi bộ bài có 52 quân bài, một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ và 01 bộ bài tú lơ khơ, chưa qua sử dụng. Thu giữ trên người Phạm Quý H 01 ví da nam, màu nâu và 23.645.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tạm giữ 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Mitsubishi, biển đăng ký 99C-20551; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen trắng, biển kiểm soát 73K1-04364. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B xác định 01 ví da nam, màu nâu, số tiền 23.645.000 đồng; xe ô tô tải, nhãn hiệu Mitsubishi, biển đăng ký 99C-20551 và xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen trắng, biển kiểm soát 73K1-04364 không liên quan đến tội phạm nên đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu những tài sản đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSBD, ngày 11/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, truy tố các bị cáo Nguyễn Quý T, Phạm Quý H, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Anh D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T từ 50.000.000 đến 70.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quý H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021). Phạt bổ sung bị cáo Phạm Quý H từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Anh D từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.250.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 01 cái chăn, 03 bộ bài tú lơ khơ.

Các bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24/12/2021, tại nhà ở của Nguyễn Văn Đ, các bị cáo Nguyễn Quý T, Phạm Quý H, Nguyễn Văn Đ và Đoàn Anh D đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam dưới hình thức đánh “Phỏm” với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 16.250.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã thực sự gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và khả năng nhận thức để biết được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị xã hội lên án, vì nó sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như cho chính gia đình và bản thân các bị cáo. Nhưng do hám lợi nên các bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật để thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định cho các bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã

gây ra, nhằm đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong xã hội nói chung và trên địa bàn thị xã Ba Đồn nói riêng.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Quý T là người chủ động, khởi xướng việc đánh bạc, tham gia tích cực từ đầu đến cuối nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Các bị cáo Phạm Quý H, Nguyễn Văn Đ và Đoàn Anh D khi nghe bị cáo T khởi xướng việc đánh bạc, các bị cáo đã không từ chối, hay khuyên can mà đồng ý ngay. Các bị cáo đều tham gia đánh bạc rất tích cực từ đầu đến cuối. Bị cáo Đ đã sử dụng nhà của mình, chuẩn bị chiếu, bài để cho các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo H có nhân thân xấu. Do đó, các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình sau bị cáo T.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Quý T, Nguyễn Văn Đ và Đoàn Anh D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Quý T, Nguyễn Văn Đ có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Quý T, Nguyễn Văn Đ và Đoàn Anh D mới phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt, nên xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự, để áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta; bị cáo H có nhân thân xấu nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là hoàn toàn phù hợp. Bị cáo H có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 16.250.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B mở tại kho bạc Nhà nước thị xã B, tỉnh Quảng Bình, là tiền do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp

- Đối với 01 cái chặn và 03 bộ bài tứ lơ khơ, là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quý T, Phạm Quý H, Nguyễn Văn Đ và Đoàn Anh D phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T 40.000.000 đồng.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quý H 15 tháng tạm giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021) được quy đổi thành 18 ngày tạm giam giữ. Hình phạt tạm giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 12 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tạm giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Quý H 10.000.000 đồng

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Phạm Quý H vì thu nhập không ổn định.

Giao bị cáo Phạm Quý H cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000 đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Anh D 20.000.000 đồng.

Thời hạn chấp hành hình phạt tiền và hình phạt bổ sung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.250.000 đồng hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B mở tại kho bạc Nhà nước thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cái chặn và 03 bộ bài tú lơ khơ

(Những vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B ngày 15/3/2022)

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí: Xử buộc các bị cáo Nguyễn Quý T, Phạm Quý H, Nguyễn Văn Đ và Đoàn Anh D phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2022)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà